SỞ Y TẾ TỈNH KIÊN GIANG
TRUNG TÂM Y TẾ KIÊN HẢI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 201 /KH-TTYT

Kiên Hải, ngày 06 tháng 11 năm 2024

KẾ HOẠCH
Thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khoẻ Nhân dân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Thực hiện Quyết định số 89/QĐ-TTg ngày 23/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Căn cứ Kế hoạch số 3797/KH-SYT ngày 25/10/2024 của Sở Y tế tỉnh Kiên Giang về thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Kế hoạch số 139/KH-UBND ngày 31/7/2024 của UBND huyện Kiên Hải về thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Trung tâm Y tế huyện Kiên Hải xây dựng Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Triển khai đầy đủ nội dung của Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây viết tắt là Chiến lược) vào chương trình phát triển kinh tế - xã hội của huyện, để đáp ứng yêu cầu bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân trong tình hình mới.

- Xác định mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp chủ yếu của giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện, và yêu cầu thực tế đặt ra trong công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

2. Yêu cầu

- Tổ chức thực hiện Chiến lược phải đúng quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và phù hợp với tình hình thực tiễn tại đơn vị.

- Xác định rõ trách nhiệm đầu mối phối hợp của các đơn vị ngành trong từng hoạt động, từng lĩnh vực cụ thể để hiện thực hóa các mục tiêu của Chiến lược trên địa bàn huyện.

- Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát, đánh giá kết quả thực hiện; tổ chức sơ kết, tổng kết thực hiện kế hoạch.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Xây dựng và hoàn thiện hệ thống y tế huyện Kiên Hải theo định hướng hiện đại, hiệu quả và phát triển; bảo đảm người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng. Người dân được sống trong cộng đồng an toàn, phát triển tốt về thể chất và tinh thần, nâng cao sức khỏe, tăng tuổi thọ, cải thiện chất lượng dân số, góp phần vào cải thiện chất lượng nguồn nhân lực, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

2. Mục tiêu cụ thể

- Chủ động, tăng cường công tác phòng, chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch bệnh truyền nhiễm mới xuất hiện; giám sát chặt chẽ dịch tễ, phản ứng nhanh để xử lý ổ dịch kịp thời, hạn chế tối đa số ca mắc, tử vong và tác hại của dịch. Bảo đảm an ninh y tế, tăng cường và nâng cao hiệu quả công tác phát hiện, chuẩn bị, ứng phó với dịch bệnh và các tình huống y tế công cộng khẩn cấp. Thực hiện đồng bộ các giải pháp giảm thiểu tác hại do ô nhiễm môi trường, biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến sức khoẻ. Từng bước kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh, nâng cao năng lực quản lý môi trường y tế, các bệnh không lây nhiễm, bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích và nâng cao sức khỏe người dân.

- Củng cố, hoàn thiện và nâng cao chất lượng, hiệu quả của mạng lưới cung ứng dịch vụ y tế đến cơ sở, xây dựng hệ thống chăm sóc sức khỏe ban đầu vững mạnh, đáp ứng với sự thay đổi của mô hình bệnh tật, hội nhập và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0. Thu hẹp khoảng cách về bệnh tật, tử vong. Phát triển y tế ngoài công lập, tăng cường phối hợp công - tư trong cung ứng dịch vụ y tế.

- Phấn đấu đạt mức sinh thay thế vào năm 2030 và duy trì mức sinh thay thế; giảm chênh lệch mức sinh giữa các đối tượng; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng lợi thế cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; phân bố dân số hợp lý và nâng cao chất lượng dân số. Chú trọng chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, người cao tuổi và các đối tượng ưu tiên.

- Phát triển nguồn nhân lực y tế cả về số lượng và chất lượng; tăng cường nhân lực y tế cho một số chuyên khoa (Y tế dự phòng, Mắt, Răng Hàm Mặt, Tai Mũi Họng, Nhi, Nội, Nhiễm, Cận Lâm sàng...); chú trọng phát triển nhân lực y tế có trình độ cao; phấn đấu đạt cơ cấu hợp lý giữa bác sỹ và điều dưỡng, kỹ thuật viên..., bảo đảm cân đối giữa đào tạo và sử dụng hiệu quả nhân lực y tế, coi trọng bồi dưỡng y đức.

- Công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ cao trong dự phòng, phát hiện, chẩn đoán và điều trị bệnh tật, nghiên cứu và phát triển dược, thiết bị y tế được chú trọng; đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi số, phát huy vai trò công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành và hoạt động chuyên môn y tế.

- Bảo đảm cung ứng đủ thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế với giá cả hợp lý đáp ứng nhu cầu phòng bệnh, chữa bệnh của Nhân dân; quản lý, sử dụng thuốc, vắc xin, sinh phẩm y tế hợp lý, an toàn và hiệu quả.

- Nâng cao hiệu quả trong phân bổ, sử dụng ngân sách và các nguồn lực cho y tế, đạt mục tiêu bảo hiểm y tế toàn dân. Ưu tiên ngân sách Nhà nước cho y tế dự phòng, y tế cơ sở.

- Nâng cấp cơ sở hạ tầng cho các cơ sở y tế đáp ứng nhu cầu sử dụng; bảo đảm trang thiết bị thiết yếu, từng bước đầu tư trang thiết bị hiện đại cho hệ thống y tế dự phòng, hệ thống khám chữa bệnh và phục hồi chức năng.

3. Mục tiêu định hướng đến năm 2045

Hệ thống y tế phát triển hiện đại, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe ngày càng cao và đa dạng của Nhân dân, đạt bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân.

4. Một số chỉ tiêu y tế cơ bản: Gồm 20 chỉ tiêu *(kèm theo Phụ lục 1)*

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy Đảng, chính quyền, huy động sự tham gia của toàn xã hội thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân

- Tham mưu UBND huyện đưa công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân thành một nội dung quan trọng trong chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, cụ thể hóa thành mục tiêu, chỉ tiêu cơ bản; hàng năm, tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân, xem đó là một tiêu chuẩn quan trọng đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của cấp ủy Đảng, chính quyền của đơn vị.

- Nâng cao trách nhiệm và tăng cường sự phối hợp của các cấp, các ngành, đoàn thể và Nhân dân; đồng thời huy động các tổ chức kinh tế, xã hội tích cực tham gia thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe Nhân dân.

2. Nâng cao sức khỏe Nhân dân

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình sức khỏe Việt Nam; Phong trào vệ sinh yêu nước nâng cao sức khỏe Nhân dân; Đề án tổng thể phát triển thể lực, tầm vóc người Việt Nam giai đoạn 2021-2030; Chiến lược quốc gia về phòng, chống tác hại của thuốc lá đến năm 2030. Đa dạng hóa nội dung và đổi mới hình thức truyền thông, giáo dục sức khỏe để nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người dân trong tự chăm sóc, nâng cao sức khỏe, phòng chống tác hại của thuốc lá, rượu, bia...

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 89/KH-UBND ngày 07/6/2022 của UBND huyện và thực hiện Chiến lược quốc gia về dinh dưỡng trên địa bàn huyện Kiên Hải giai đoạn đến năm 2021-2030 tầm nhìn đến 2045; Chương trình chăm sóc dinh dưỡng 1.000 ngày đầu đời. Bảo đảm dinh dưỡng hợp lý để cải thiện tình trạng dinh dưỡng phù hợp với từng đối tượng, địa phương.

- Tập trung cải thiện sức khỏe bà mẹ, trẻ sơ sinh và trẻ nhỏ, giảm tỷ lệ trẻ em khuyết tật, nhằm giảm sự khác biệt về các chỉ tiêu sức khỏe, dinh dưỡng, tử vong mẹ, tử vong trẻ em. Phấn đấu hoàn thành các mục tiêu của Chương trình can thiệp giảm tử vong trẻ em dưới 5 tuổi đến năm 2030.

- Tăng cường năng lực quản lý Nhà nước về an toàn thực phẩm, thống nhất đầu mối thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh, an toàn thực phẩm tới cơ sở; đảm bảo các quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thực phẩm. Thực hiện việc kiểm soát an toàn thực phẩm dựa trên đánh giá nguy cơ, sản xuất kinh doanh theo chuỗi, truy

xuất nguồn gốc. Nâng cao năng lực phòng, chống ngộ độc thực phẩm và các bệnh truyền qua thực phẩm.

- Đẩy mạnh chăm sóc sức khỏe người lao động, người cao tuổi, người khuyết tật, phòng chống bệnh nghề nghiệp, tai nạn thương tích tại cộng đồng; tăng cường công tác y tế học đường. Thực hiện hiệu quả Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động; phòng, chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020-2030, Chương trình sức khỏe học đường giai đoạn 2021-2025, Chương trình y tế trường học trong các cơ sở giáo dục mầm non và phổ thông gắn với y tế cơ sở giai đoạn 2021-2025 và các năm tiếp theo. Tiếp tục thực hiện Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 02/7/2020 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình chăm sóc và nâng cao sức khỏe người lao động, phòng chống bệnh nghề nghiệp giai đoạn 2020-2030 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; Kế hoạch số 56/KH-UBND ngày 28/4/2022 của UBND huyện về thực hiện Chương trình hành động quốc gia về người cao tuổi trên địa bàn huyện giai đoạn 2021-2030.

- Phòng, chống tác động bất lợi của biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường, hóa chất và chất thải độc hại đến sức khỏe con người. Tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi nhằm tăng tỷ lệ hộ gia đình sử dụng nước sạch đạt quy chuẩn quốc gia và nhà tiêu hợp vệ sinh, tỷ lệ chất thải y tế được xử lý đạt quy chuẩn.

3. Nâng cao năng lực phòng, chống dịch bệnh gắn với đổi mới y tế cơ sở

- Chủ động thực hiện các biện pháp dự phòng tích cực, thực hiện quản lý, giám sát dịch chặt chẽ; tăng cường đầu tư mạng lưới y tế dự phòng, năng lực xét nghiệm, bảo đảm đủ năng lực dự báo, giám sát và phát hiện dịch bệnh sớm, khống chế kịp thời, có hiệu quả các dịch bệnh, các sự kiện khẩn cấp về y tế công cộng. Tăng số loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng phù hợp với khả năng ngân sách. Phấn đấu giảm nhanh, bền vững tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi; duy trì kết quả thanh toán bệnh phong và bại liệt; loại trừ uốn ván rốn sơ sinh; giảm số mắc và chết do các bệnh truyền nhiễm.

- Tăng cường hoạt động giám sát và kiểm soát các chất thải gây ô nhiễm môi trường; xử lý đúng quy trình các chất thải y tế và chất thải độc hại. Triển khai tích cực các biện pháp tiến tới kiểm soát các yếu tố nguy cơ các bệnh không lây nhiễm, các bệnh liên quan đến môi trường, lối sống, hành vi, như: Hút thuốc lá, lạm dụng rượu bia, tình dục không an toàn, chế độ ăn không hợp lý, ngộ độc thực phẩm...

- Triển khai tích cực các biện pháp kiểm soát an toàn vệ sinh thực phẩm, thường xuyên thanh tra, kiểm tra liên ngành, chuyên ngành việc thực hiện quy định của pháp luật về an toàn vệ sinh thực phẩm. Chú trọng nâng cao năng lực kiểm nghiệm an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Tiếp tục duy trì và nâng cao chất lượng hiệu quả các chương trình mục tiêu quốc gia, các chiến lược quốc gia thuộc ngành y tế trên địa bàn huyện.

- Tăng cường phối hợp liên ngành trong phòng, chống tai nạn, thương tích, tai nạn lao động, đuối nước, bệnh nghề nghiệp, phòng, chống HIV/AIDS, bệnh

Lao, bệnh Sốt rét để thực hiện mục tiêu cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, Lao và loại trừ Sốt rét vào năm 2030. Chủ động triển khai các giải pháp thích hợp để phòng và khắc phục nhanh hậu quả đối với sức khỏe do thảm họa, thiên tai, biến đổi khí hậu, bạo lực gia đình.

- Tăng cường sàng lọc, phát hiện, điều trị và quản lý các bệnh không lây nhiễm, kiểm soát các yếu tố nguy cơ gây bệnh. Chú trọng sàng lọc phát hiện sớm bệnh tật; phấn đấu đến năm 2030, người có nguy cơ cao mắc bệnh được kiểm tra sức khỏe ít nhất mỗi năm một lần, hướng tới kiểm tra sức khỏe định kỳ cho toàn dân. Thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 145/KH-UBND ngày 14/11/2023 của UBND tỉnh về phòng, chống bệnh không lây nhiễm và rối loạn sức khỏe tâm thần giai đoạn 2022-2025.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư; Kế hoạch số 197-KH/TU ngày 07/3/2024 của Tỉnh ủy Kiên Giang và Kế hoạch số 198-KH/HU ngày 26/6/2024 của Huyện ủy Kiên Hải; Kế hoạch số120/KH-UBND huyện về thực hiện Chỉ thị số 25-CT/TW ngày 25/10/2023 của Ban Bí thư về tiếp tục củng cố, hoàn thiện, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở trong tình hình mới với quan điểm y tế cơ sở là nền tảng, phát triển vững chắc hệ thống y tế cơ sở, xây dựng mạng lưới y tế rộng khắp, gần dân.

- Đẩy mạnh quản lý và điều trị các bệnh không lây nhiễm, bệnh mạn tính, chăm sóc dài hạn tại y tế cơ sở; thực hiện quản lý sức khỏe người dân tại gia đình và cộng đồng. Phát triển mô hình bác sỹ gia đình, thiết lập hệ thống chuyển tuyến chuyên môn linh hoạt.

- Thực hiện mô hình tổ chức, quản lý Trung tâm Y tế cấp huyện theo hướng chịu sự quản lý toàn diện của Ủy ban Nhân dân huyện. Tổ chức và hoạt động của Trạm Y tế phải phù hợp với quy mô, cơ cấu dân số, điều kiện kinh tế - xã hội, khả năng tiếp cận của người dân.

4. Nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh, phục hồi chức năng và sự hài lòng của người bệnh

- Phát triển danh mục kỹ thuật tại các tuyến, bảo đảm thực hiện được hầu hết danh mục kỹ thuật theo phân tuyến của Bộ Y tế.

- Kết hợp giữa y học hiện đại với y học cổ truyền để đạt hiệu quả tốt nhất trong chẩn đoán và điều trị bệnh. Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 58/KH-UBND ngày 16/6/2020 của UBND huyện về phát triển y dược cổ truyền, kết hợp y dược cổ truyền với y học hiện đại đến năm 2030. Gắn phát triển dược liệu với phát triển kinh tế - xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động của khoa Y học cổ truyền và Phục hồi chức năng Trung tâm Y tế tuyến huyện và hoạt động khám, chữa bệnh y học cổ truyền tại tuyến xã.

- Tích cực thực hiện chăm sóc toàn diện cho người bệnh; xây dựng chương trình bảo đảm và cải thiện chất lượng phục vụ người bệnh; nâng cao y đức, kiện toàn cơ chế xử lý, phản hồi ý kiến, bảo vệ quyền lợi của người bệnh.

- Đa dạng hóa các loại hình dịch vụ như: Khám chữa bệnh theo yêu cầu, mô hình bác sỹ gia đình, phòng tư vấn sức khỏe nhằm tạo điều kiện để người dân tiếp cận với các dịch vụ y tế.

- Nâng cao năng lực quản lý bệnh viện, bảo đảm sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực; đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý bệnh viện. Áp dụng tiêu chuẩn quản lý chất lượng phù hợp; thực hiện cơ chế quản lý, kiểm định và kiểm soát chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh. Thực hiện có hiệu quả Chương trình phát triển hệ thống phục hồi chức năng giai đoạn 2023-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn huyện.

- Nâng cao năng lực của mạng lưới khám bệnh, chữa bệnh trong chuẩn bị và ứng phó hiệu quả với dịch bệnh, thiên tai thảm họa, đồng thời đảm bảo thực hiện tốt nhiệm vụ cung ứng các dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh cho người bệnh.

- Tập trung mở rộng hoạt động khám bệnh, chữa bệnh từ xa để người dân có cơ hội tiếp cận, sử dụng dịch vụ y tế chất lượng tại y tế cơ sở. Tăng cường chỉ đạo, chuyển giao kỹ thuật chuyên môn trong trường hợp vượt quá khả năng điều trị tại chỗ. Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp về giảm quá tải bệnh viện tuyến trên.

- Thực hiện công khai dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh và liên thông, công nhận kết quả xét nghiệm, chẩn đoán hình ảnh giữa các bệnh viện, hạn chế tình trạng cung ứng các dịch vụ y tế quá mức cần thiết. Xây dựng danh mục dịch vụ kỹ thuật các tuyến phải có đủ năng lực thực hiện, tiến tới bảo đảm chất lượng từng dịch vụ kỹ thuật đồng đều.

- Cung cấp dịch vụ y tế đáp ứng cơ bản nhu cầu của người dân; chú trọng liên kết với ngành du lịch để hình thành sản phẩm du lịch kết hợp với chăm sóc y tế, góp phần phát triển kinh tế địa phương.

5. Công tác dân số và phát triển

- Thực hiện hiệu quả Chiến lược dân số Việt Nam đến năm 2030 để đạt mục tiêu duy trì vững chắc mức sinh thay thế; đưa tỷ số giới tính khi sinh về mức cân bằng tự nhiên; tận dụng hiệu quả cơ cấu dân số vàng; thích ứng với già hóa dân số; quy mô, cơ cấu, phân bố hợp lý và nâng cao chất lượng dân số.

- Nhân rộng các mô hình có hiệu quả, tập trung đầu tư ở một số địa bàn trọng điểm, từng bước mở rộng và tiến tới phổ cập việc cung cấp dịch vụ tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn, giảm tảo hôn; Nhanh chóng phổ cập việc cung cấp dịch vụ tư vấn tầm soát, chẩn đoán, can thiệp, điều trị sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh cho mọi phụ nữ mang thai và trẻ sơ sinh.

- Mở rộng việc cung cấp dịch vụ chăm sóc người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng thông qua mạng lưới tình nguyện viên, cộng tác viên và nhân viên Y tế chăm sóc được đào tạo; Xây dựng mạng lưới chuyên ngành lão khoa theo nguyên tắc gắn kết dự phòng, nâng cao sức khỏe, điều trị, phục hồi chức năng và chăm sóc giảm nhẹ.

- Hoàn thiện hệ thống thông tin, số liệu dân số đáp ứng yêu cầu cung cấp đầy đủ, kịp thời tình hình và dự báo dân số phục vụ hoạch định chính sách, xây dựng, thực hiện chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội và quản lý xã hội của huyện.

- Tiếp tục kiện toàn tổ chức, bộ máy làm công tác Dân số từ huyện đến cơ

sở; đào tạo bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ, quản lý cho đội ngũ cán bộ làm công tác Dân số các cấp;

- Tiếp tục triển khai thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, giải pháp theo Chương trình hành động số 34-CTr/TU, ngày 29-12-2017 của Tỉnh ủy Kiên Giang; Kế hoạch số 74-KH/HU, ngày 30/3/2018 của Huyện ủy Kiên Hải về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khóa XII về tăng cường thực hiện công tác dân số trong tình hình mới.

6. Phát triển nhân lực y tế

- Thực hiện công tác đào tạo để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực y tế, chú trọng nâng cao năng lực thực hành và chuyên môn. Thực hiện việc thi, cấp chứng chỉ hành nghề theo quy định hiện hành. Xây dựng, tổ chức thực hiện Đề án phát triển nhân lực ngành y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

- Phát triển nguồn nhân lực y tế bảo đảm số lượng, cơ cấu phù hợp và chất lượng theo cấp độ chăm sóc và Đề án được phê duyệt về cơ cấu tổ chức và vị trí việc làm của Trung tâm Y tế... Thực hiện có hiệu quả việc luân chuyển, điều động nhân lực y tế để hỗ trợ cho y tế xã.

- Thực hiện đa dạng hóa phương thức, loại hình đào tạo; chú trọng đào tạo sau đại học về chuyên môn, kỹ thuật để nâng cao năng lực cán bộ y tế và phát triển kỹ thuật ở các cơ sở y tế, từng bước bảo đảm nhân lực y tế đạt các tiêu chuẩn, tiêu chí theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đãi ngộ đối với yêu cầu nhiệm vụ và đặc thù công việc của nhân viên y tế. Thực hiện quản lý và sử dụng có hiệu quả nguồn nhân lực y tế. Triển khai các giải pháp hiệu quả, phù hợp để tăng cường thu hút cán bộ y tế chất lượng, chuyên môn sâu làm việc lâu dài tại địa phương...

7. Đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ

- Từng bước hiện đại hóa kỹ thuật y học chuyên môn sâu trong lĩnh vực phòng bệnh, khám và điều trị bệnh...

- Ứng dụng khoa học công nghệ trong xử lý chất thải y tế, đảm bảo hoạt động hệ thống xử lý nước thải và rác thải y tế; các Trạm Y tế xã có hệ thống xử lý chất thải rắn y tế.

- Ứng dụng có hiệu quả công nghệ thông tin trong điều hành, quản lý ngành, bệnh viện, nhân sự, tài chính, trang thiết bị y tế...

8. Tăng cường quản lý thuốc, vắc-xin, sinh phẩm y tế

- Thực hiện hiệu quả Kế hoạch số 299/KH-UBND ngày 20/12/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển ngành dược giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 và Kế hoạch số 119/KH-UBND ngày 08/7/2024 của UBND huyện về thực hiện Chiến lược quốc gia về phòng, chống kháng thuốc tại Việt Nam giai đoạn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 trên địa bàn huyện.

- Nâng cao năng lực, hiệu quả công tác quản lý Nhà nước trong lĩnh vực

dược, sinh phẩm, thiết bị y tế. Tăng cường quản lý chất lượng thuốc và sử dụng thuốc an toàn, hợp lý, khuyến khích sử dụng thuốc sản xuất trong nước.

- Thực hiện tốt công tác đấu thầu mua sắm thuốc, vật tư y tế tiêu hao, sinh phẩm y tế nhằm bảo đảm cung ứng kịp thời, đáp ứng nhu cầu sử dụng của các cơ sở y tế công lập. Quản lý chặt chẽ quy chế kê đơn, bán thuốc tại các cơ sở bán buôn, bán lẻ thuốc, bảo đảm sử dụng thuốc an toàn, hợp lý. Bảo tồn và phát triển vùng dược liệu trên địa bàn…

9. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- Mở rộng ứng dụng công nghệ số trong các lĩnh vực hoạt động của ngành y tế, hình thành nền y tế thông minh với ba nội dung chính: (1) phòng bệnh thông minh; (2) khám bệnh, chữa bệnh thông minh; (3) quản trị y tế thông minh.

- Triển khai đồng bộ việc ứng dụng công nghệ thông tin trong các lĩnh vực ngành y tế; lập, quản lý và theo dõi hồ sơ sức khỏe cá nhân, bệnh án điện tử và kết nối các thông tin, dữ liệu quản lý khác như: khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế, tiêm chủng, quản lý bệnh truyền nhiễm, bệnh không lây nhiễm.

- Duy trì và củng cố việc kết nối mạng giữa cơ sở khám bệnh và các nhà thuốc, bảo đảm kiểm soát xuất xứ, giá thuốc mua vào, bán ra và việc bán thuốc theo đơn.

- Ứng dụng công nghệ thông tin phổ biến tri thức trong phòng bệnh, chữa bệnh và nâng cao sức khỏe; ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong y tế để tăng cường tiếp cận của người dân đến các thông tin y tế.

10. Đổi mới tài chính y tế và bảo hiểm y tế

a. Huy động nguồn tài chính

- Huy động các nguồn tài chính hợp pháp để đầu tư phát triển hệ thống y tế. Triển khai đồng bộ các giải pháp để thực hiện bảo hiểm y tế toàn dân.

- Tiếp tục thực hiện chính sách hỗ trợ người dân tham gia bảo hiểm y tế và hỗ trợ chi trả chi phí khám bệnh, chữa bệnh cho người nghèo, người mắc bệnh ung thư...

- Thực hiện xã hội hoá; đa dạng hoá các hình thức hợp tác công - tư, bảo đảm minh bạch, công khai, cạnh tranh lành mạnh để khuyến khích y tế tư nhân phát triển.

b. Phân bổ nguồn tài chính

- Ưu tiên phân bổ ngân sách nhà nước để chi đầu tư cho y tế cơ sở, y tế dự phòng. Ưu tiên bố trí ngân sách, bảo đảm tốc độ tăng chi cho y tế cao hơn tốc độ tăng chi ngân sách nhà nước; dành ít nhất 30% ngân sách y tế cho công tác y tế dự phòng.

- Ưu tiên ngân sách cho chăm sóc sức khỏe người có công, người nghèo, nông dân, đồng bào dân tộc thiểu số.

- Tăng cường kiểm soát, giám định chi phí khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế bảo đảm công khai, minh bạch, bảo đảm quyền lợi hợp pháp của người tham

gia bảo hiểm y tế.

c. Chi trả dịch vụ y tế

- Mở rộng quyền tự chủ về tài chính đối với các đơn vị sự nghiệp y tế công lập theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; gắn việc áp dụng quy định mức giá thu dịch vụ y tế mới với lộ trình bảo hiểm y tế toàn dân, lộ trình cải cách tiền lương; thực hiện tính đúng, tính đủ chi phí dịch vụ, bảo đảm phù hợp với trình độ chuyên môn, chất lượng dịch vụ ở từng tuyến và khả năng chi trả của người dân; công khai giá dịch vụ y tế.

- Đổi mới phương thức chi trả dịch vụ y tế từ chi trả theo phí dịch vụ sang kết hợp với các phương thức chi trả khác, bao gồm thanh toán theo định suất và theo nhóm chẩn đoán liên quan.

- Áp dụng phương thức Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cho y tế cơ sở thực hiện các gói dịch vụ y tế cơ bản; chi trả theo hướng khuyến khích cung ứng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, quản lý sức khỏe dân cư tại cộng đồng.

- Dự trù kinh phí thực hiện các chương trình, dự án ưu tiên đầu tư lĩnh vực y tế theo chương trình dự án được tỉnh phê duyệt.

11. Phát triển y tế gắn với bảo đảm quốc phòng an ninh

- Phát huy thế mạnh y tế của lực lượng vũ trang; tổ chức linh hoạt các mô hình kết hợp quân dân y khám bệnh, chữa bệnh; phòng, chống thiên tai, thảm họa, dịch bệnh, phù hợp với điều kiện từng nơi; bảo đảm cung cấp dịch vụ y tế có chất lượng cho người dân.

- Tiếp tục duy trì và triển khai có hiệu quả Chương trình kết hợp quân dân y chăm sóc sức khỏe Nhân dân đến năm 2030; Kế hoạch số 280/KH-UBND ngày 04/12/2023 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình phát triển y tế biển, đảo Việt Nam đến năm 2030. Thực hiện kết hợp quân - dân y xây dựng lực lượng y tế dự bị động viên, lực lượng huy động ngành y tế và bảo đảm y tế khu vực phòng thủ và phòng thủ dân sự; sẵn sàng đáp ứng y tế trong các tình huống quốc phòng và an ninh.

12. Tăng cường phối hợp liên ngành, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, hội nhập và truyền thông cung cấp thông tin y tế

- Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các bên liên quan và hiệu quả công tác phối hợp liên ngành, đẩy mạnh các hành động đa ngành trong chăm sóc sức khỏe. Xây dựng các kế hoạch hành động liên ngành trong chăm sóc sức khỏe, đặc biệt trong chuẩn bị và ứng phó có hiệu quả với các tình huống khẩn cấp, dịch bệnh.

- Tăng cường hợp tác và chủ động hội nhập, tranh thủ hỗ trợ kỹ thuật, đào tạo và tài chính của các cơ quan, tổ chức trong và ngoài nước.

- Triển khai công tác cung cấp thông tin y tế đồng bộ, minh bạch, chính xác, kịp thời, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan báo chí truyền thông sâu rộng về các nhiệm vụ trọng tâm, các thành tựu, kết quả hoạt động của công tác y tế, các gương điển hình cán bộ, nhân viên y tế, y đức, y nghiệp và truyền thống lịch sử ngành y tế.

- Chú trọng truyền thông để nhận thức, thay đổi hành vi về lối sống và các yếu tố ảnh hưởng đến sức khỏe như: hút thuốc lá, lạm dụng rượu bia, dinh dưỡng không hợp lý, sức khỏe sinh sản, tình dục không an toàn, sức khỏe học đường, dân số - kế hoạch hóa gia đình, rèn luyện thể dục - thể thao và các chính sách về y tế như lợi ích, quyền lợi của người tham gia bảo hiểm y tế, giá dịch vụ y tế...

13. Tăng cường quản lý Nhà nước về y tế

- Tăng cường công tác phổ biến, giáo dục pháp luật, chính sách y tế, kiểm tra và trợ giúp pháp lý cho các đơn vị ngành y tế nhằm thực thi tốt hệ thống chính sách, pháp luật đối với ngành y tế.

- Thực hiện đổi mới toàn diện cơ chế quản lý, điều hành tại các đơn vị y tế để phát huy tính năng động, sáng tạo của mỗi đơn vị. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực quản lý hoạt động chuyên môn, quản lý tài chính, đầu tư, công sản, trang thiết bị và nhân sự; trước hết cho lãnh đạo đơn vị, lãnh đạo các khoa, phòng và cán bộ tổ chức, kế hoạch, tài chính.

- Xây dựng, cập nhật, điều chỉnh quy hoạch mạng lưới cơ sở y tế huyện Kiên Hải phù hợp với quy hoạch phát triển huyện giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050. Tiếp tục sắp xếp tổ chức bộ máy các đơn vị sự nghiệp y tế công lập bảo đảm tinh gọn, đồng bộ, hiệu lực, hiệu quả; phát triển và tăng cường sự tham gia của y tế ngoài công lập trong cung ứng dịch vụ y tế công.

- Đổi mới mạnh mẽ công tác quản lý và tổ chức hoạt động của đơn vị sự nghiệp y tế. Đẩy mạnh thực hiện quyền tự chủ về nhiệm vụ chuyên môn, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính gắn với trách nhiệm giải trình, công khai, minh bạch.

- Áp dụng hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn cho các lĩnh vực của ngành y tế, nhất là quy chuẩn về chất lượng dịch vụ y tế. Tiếp tục thực hiện công tác cải cách thủ tục hành chính đối với các cơ sở y tế, tạo điều kiện thuận lợi nhất cho Nhân dân trong tham gia các dịch vụ chăm sóc sức khoẻ, đặc biệt chú ý cải tiến thủ tục khám, chữa bệnh cho đối tượng bảo hiểm y tế, người nghèo, đối tượng chính sách. Thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch trong quản lý tại các cơ sở y tế.

- Tăng cường hoạt động thanh tra y tế trong tất cả các lĩnh vực liên quan đến công tác chăm sóc và bảo vệ sức khỏe Nhân dân, chú trọng các hoạt động thanh tra về kinh doanh, phân phối thuốc, về khám chữa bệnh tại các cơ sở y tế.

- Đẩy mạnh phân cấp, phân quyền gắn với nâng cao năng lực quản lý, quản trị của các đơn vị sự nghiệp y tế. Tăng cường trách nhiệm giải trình và công khai minh bạch, kỷ cương hành chính, kỷ luật công vụ, chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm; thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng để kịp thời động viên công chức, viên chức, người lao động vượt khó, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Được sử dụng từ nguồn ngân sách Nhà nước, Bảo hiểm y tế, người dân, viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc theo chức năng, nhiệm vụ và phạm vi quản lý, khẩn trương xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này. Định kỳ hàng năm báo cáo tình hình, kết quả thực hiện về Trung tâm Y tế (qua Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ và Điều dưỡng) ***trước ngày 15/11 hằng năm,*** để tổng hợp, báo cáo Sở Y tế.

2. Giao Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ và Điều dưỡng làm đầu mối theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thuộc, trực thuộc trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này. Đồng thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổng hợp, đánh giá tình hình triển khai và kết quả thực hiện hằng năm, đột xuất, báo cáo về Ủy ban Nhân dân huyện.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, trường hợp nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các đơn vị có liên quan chủ động đề xuất gửi về Phòng Kế hoạch Nghiệp vụ và Điều dưỡng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban Nhân dân huyện, Sở Y tế xem xét, có ý kiến chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân giai đoạn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Trung tâm Y tế huyện yêu cầu Lãnh đạo các đơn vị thuộc, trực thuộc có liên quan triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- VP. HĐND-UBND huyện;
- GĐ và các PGĐ TTYT huyện;
- Các đơn vị thuộc, trực thuộc TTYT huyện;
- Trang TTĐT TTYT;
- Lưu: VT, KHNV&ĐD.

GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC

TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KIÊN HẢI

Nguyễn Văn Cẩn

Phụ lục 01

CÁC CHỈ TIÊU Y TẾ

(Kèm theo Kế hoạch số 201 /KH-TTYT ngày 06 /11/2024 của TTYT huyện)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2025	Năm 2030
	Chỉ số đầu vào			
1	Số bác sĩ trên 10.000 dân	Người	11,36	12,17
2	Số dược sĩ trên 10.000 dân	Người	3,8	5,1
3	Số điều dưỡng trên 10.000 dân	Người	20,3	20,5
4	Số giường bệnh trên 10.000 dân	Người	29,4	28,2
5	Chi ngân sách cho y tế dự phòng trên tổng chi ngân sách Nhà nước cho y tế	%	30	>30
	Chỉ số hoạt động			
6	Tỉ lệ dân số được quản lý sức khỏe	%	>90	>95
7	Tỉ lệ tiêm chủng đầy đủ các loại vắc xin trong chương trình tiêm chủng mở rộng	%	95% với 12 loại vắc xin	95% với 14 loại vắc xin
8	Tỉ lệ trẻ sơ sinh được tầm soát	%	90	>90
9	Tỉ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát ít nhất 04 loại bệnh tật bẩm sinh phổ biến nhất	%	70	>70
10	Tỉ lệ chất thải y tế của bệnh viện được xử lý đạt quy chuẩn	%	100	100
	Chỉ số kết quả			
11	Mức độ bao phủ các dịch vụ y tế thiết yếu (thang điểm 100)	Điểm	75	>75
12	Tỉ lệ người dân tham gia bảo hiểm y tế	%	100	100
13	Tỉ lệ người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế, được quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh, được chăm sóc tại gia đình, cộng đồng, cơ sở chăm sóc tập trung	%	100	100
14	Tỉ lệ người dân hài lòng với dịch vụ y tế	%	90	>90
15	Cơ bản chấm dứt các dịch bệnh AIDS, Lao và loại trừ Sốt rét vào năm 2030.			
15.1	Số ca nhiễm HIV mới được phát hiện hằng năm trên 100.000 dân	Ca		0,95
15.2	Số ca mắc mới Lao trên 100.000 dân	Ca	15	5
15.3	Số ca mắc mới Sốt rét trên 100.000 dân	Ca	0,08	Loại trừ sốt rét
	Chỉ số tác động			
16	Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh	Năm	74,5	75
17	Số năm sống khỏe mạnh tính từ lúc sinh	Năm	> 67	>68
18	Tổng tỉ suất sinh	Con/phụ nữ	2,1	2,1
19	Tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi	%	7,5	6,3
20	Chiều cao trung bình của thanh niên 18 tuổi			
	- Nam	cm	167	168,5
	- Nữ	cm	156	157,5

Phụ lục 02

MỘT SỐ NHIỆM VỤ, ĐỀ ÁN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH

(Kèm theo Kế hoạch số 201 /KH-TTYT ngày 06/11/2024 của TTYT huyện)

TT	Tên đề án/chương trình/nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Cơ quan/đơn vị phối hợp chính	Thời gian thực hiện
1	Cơ chế chính sách thu hút nguồn nhân lực ngành y tế tỉnh Kiên Giang.	P.TCHC-Trung tâm Y tế	Phòng Nội vụ và các cơ quan, ban ngành, UBND các xã	2024
2	Triển khai các hoạt động chuyển đổi số trong lĩnh vực y tế trên địa bàn huyện	P.TCHC-Trung tâm Y tế	Phòng Văn hóa Thông tin và Truyền thanh; các cơ quan, ban, ngành, UBND xã	2024
3	Kế hoạch thực hiện Nghị quyết 99/2023/QH15 của Quốc hội và kế hoạch thực hiện Nghị quyết 218/NQ-CP của Chính phủ về giám sát chuyên đề về việc huy động, quản lý và sử dụng các nguồn lực phục vụ công tác phòng, chống dịch COVID-19; việc thực hiện chính sách, pháp luật về y tế cơ sở, y tế dự phòng"	P.TCKT-Trung tâm Y tế	Các cơ quan, ban, ngành, UBND xã	2024
4	Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	P.TCHC-Trung tâm Y tế	Các cơ quan, ban, ngành, UBND xã	2024
5	Đề án phát triển nhân lực ngành y tế đến năm 2025, định hướng đến năm 2030	P.TCHC-Trung tâm Y tế	Phòng Nội vụ và các cơ quan, ban, ngành, UBND xã	2024
6	Kế hoạch thực hiện Chiến lược Quốc gia phát triển ngành Dược đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	K. Dược-TTB-VTYT-Trung tâm Y tế	Các cơ quan, ban, ngành, UBND xã	2024
7	Quy hoạch cơ sở hạ tầng các đơn vị y tế công lập	P.TCKT-Trung tâm Y tế	Ban Quản lý Dự án huyện, các cơ quan, ban, ngành, UBND xã	2025
8	*Các Đề án, chương trình, nhiệm vụ khác giao đơn vị thuộc Trung tâm Y tế huyện, phối hợp các cơ quan, ban ngành huyện và UBND các xã tham mưu TTYT huyện trình UBND huyện phê duyệt, thực hiện trong năm 2024 và những năm tiếp theo.*			